TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1465/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2059/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và chia tài sản chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Chị Phan Thị D, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: 158C2 khu 2, ấp P, xã L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu: Anh Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1992;
Nơi cư trú: 158C2 khu 2, ấp P, xã L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, con chung và chia tài sản chung" của chị Phan Thị D và anh Huỳnh Văn N.

Theo tài liệu cung cấp thì cả chị Phan Thị D và anh Huỳnh Văn N đều đang cư trú tại xã L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của chị D, anh N được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Huỳnh Văn N và chị Phan Thị D tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Biên Hòa, được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 74/2012 ngày 05 tháng 11 năm 2012. Chị D, anh N thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị D, anh N có 02 con chung là Huỳnh Thế B, sinh ngày 12/01/2015 và Huỳnh Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/10/2017. Khi ly hôn anh, chị đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh, chị là giao cháu Thế B cho anh N, giao cháu Bảo A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Phan Thị D và anh Huỳnh Văn N thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn N và chị Phan Thị D.

Về con chung: Anh Huỳnh Văn N và chị Phan Thị D thống nhất giao cháu Huỳnh Thế B, sinh ngày 12/01/2015 cho anh N và giao cháu Huỳnh Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/10/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Văn N và chị Phan Thị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Anh Huỳnh Văn N và chị Phan Thị D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh N, chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006642 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân xã L, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức